

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030; Thông báo Kết luận số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch tổng thể ban hành kèm theo Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố, phù hợp với điều kiện thực tế của Hà Nội giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; thực hiện theo tinh thần Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025.

- Bảo đảm quyền, sự tham gia bình đẳng, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ thiết yếu và có cơ hội tham gia đầy đủ vào đời sống xã hội.

- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan; tăng cường phối hợp, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 2559/QĐ-BYT và điều kiện thực tế của thành phố Hà Nội.

- Các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ nội dung, tiến độ thực hiện; bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, theo dõi, đánh giá; kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về người khuyết tật; cải thiện chất lượng cuộc sống, bảo đảm quyền và sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật; tạo môi trường thuận lợi, không rào cản để người khuyết tật phát huy khả năng, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

2. Các chỉ tiêu trọng tâm đến năm 2030

a) Về trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

- Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp với nhu cầu.

- Trên 85% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm.

- Khoảng 2.500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

b) Về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

- 90% trẻ khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 80% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm.

- Tăng cường hỗ trợ cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp trong việc bảo đảm điều kiện tiếp cận và tổ chức dạy học, đào tạo phù hợp với người khuyết tật.

c) Về việc làm và sinh kế

- 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

d) Về tiếp cận công trình công cộng và giao thông

- 100% các công trình xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và 50% công trình cũ hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục tiếp cận, bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công trình văn hóa, thể dục, thể thao và nhà chung cư;

- Đạt 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương;

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

đ) Về tiếp cận thông tin, công nghệ và trợ giúp pháp lý

- 80% người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo quy định.

e) Về văn hóa, thể thao và tổ chức của người khuyết tật

- 70% xã, phường có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục thể thao;

- 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật;

- 100% thư viện công cộng Thành phố tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích người khuyết tật tiếp cận được.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Thành phố có tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động vì người khuyết tật, thực hiện chức năng tập hợp, đoàn kết người khuyết tật.

g) Về năng lực cán bộ, gia đình và người khuyết tật

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- 50% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- 40% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

Người khuyết tật (ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn); hộ gia đình có người khuyết tật; các tổ chức của và vì người khuyết tật; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Phạm vi triển khai: Kế hoạch thực hiện Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn Thành phố.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội

a) Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông, tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; chuyển từ cách tiếp cận “y tế - chăm sóc” sang “xã hội - hòa nhập”, giảm định kiến, kỳ thị và thúc đẩy quyền, sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép nội dung về quyền và trợ giúp người khuyết tật trong các hoạt động truyền thông của Thành phố.

c) Xây dựng nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; tăng cường các sản phẩm thông tin dễ tiếp cận, sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille và các định dạng kỹ thuật số phù hợp.

d) Tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp người khuyết tật; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về xác định mức độ khuyết tật, giám định khuyết tật và bảo hiểm y tế; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các chính sách, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo quy định.

b) Đẩy mạnh sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật, rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, can thiệp sớm và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản phù hợp.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp; tăng cường kết nối giữa cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình và cộng đồng.

d) củng cố và nâng cao hiệu quả phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc thực hiện phục hồi chức năng tại nhà; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi sức khỏe và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật tại tuyến cơ sở.

3. Trợ giúp giáo dục

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; tạo điều kiện để trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập, phù hợp với nhu cầu và khả năng.

b) Phát triển giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và các hình thức giáo dục phù hợp; chú trọng phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ giáo dục tại gia đình và cộng đồng đối với trẻ em khuyết tật.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; tăng cường năng lực thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

d) Rà soát, cập nhật và quản lý thông tin, dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật và nhu cầu hỗ trợ giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

đ) Tăng cường phối hợp giữa ngành giáo dục, y tế, gia đình và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phát hiện sớm, can thiệp, hỗ trợ và bảo đảm quyền học tập của người khuyết tật.

4. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Rà soát nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật và năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, khả năng của người khuyết tật và thị trường lao động.

b) Đa dạng hóa hình thức, phương thức đào tạo nghề; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tổ chức của người khuyết tật, gắn đào tạo nghề với tạo việc làm.

c) Hỗ trợ phát triển các mô hình sinh kế, khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh phù hợp; khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và các mô hình tạo việc làm có sự tham gia của người khuyết tật.

d) Tạo điều kiện để người khuyết tật, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ khuyết tật và người khuyết tật có nhu cầu, tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách để tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

5. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật về phòng, chống dịch bệnh, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

b) Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong các phương án phòng, chống dịch bệnh, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình phù hợp, bảo đảm người khuyết tật được hỗ trợ kịp thời trong tình huống khẩn cấp.

c) Tăng cường cung cấp thông tin cảnh báo sớm và ứng dụng công nghệ, thiết bị hỗ trợ phù hợp với từng dạng khuyết tật, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận thông tin và dịch vụ thiết yếu khi xảy ra dịch bệnh, thiên tai và các tình huống khẩn cấp.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Tăng cường thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng trong thăm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng.

b) Rà soát, đánh giá khả năng tiếp cận của các công trình công cộng, nhà chung cư và công trình thiết yếu; từng bước cải tạo, nâng cấp các công trình hiện hữu, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận tiện, an toàn.

c) Tăng cường hướng dẫn, phổ biến các yêu cầu về thiết kế, xây dựng công trình tiếp cận; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, đơn vị tư vấn, thiết kế, xây dựng và các đối tượng liên quan; khuyến khích áp dụng các giải pháp phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Rà soát, đánh giá thực trạng khả năng tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật trên địa bàn Thành phố, làm cơ sở đề xuất các giải pháp giao thông tiếp cận.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận; bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng phương tiện và hạ tầng giao thông an toàn, thuận tiện.

c) Từng bước xây dựng, triển khai và nhân rộng các tuyến, phương tiện giao thông công cộng bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật; ưu tiên các tuyến, khu vực có nhu cầu cao.

d) Tăng cường thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các dịch vụ giao thông công cộng; thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm giá vé và các chính sách hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia giao thông theo quy định.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông và các dịch vụ số của người khuyết tật; bảo đảm thông tin, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu thuận tiện, dễ tiếp cận.

b) Rà soát, cải thiện khả năng tiếp cận của các công, trang thông tin điện tử và nền tảng số của Thành phố đối với người khuyết tật; từng bước áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với từng dạng khuyết tật.

c) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số và các công cụ hỗ trợ cho người khuyết tật; khuyến khích phát triển các hình thức đào tạo, học tập trực tuyến phù hợp.

d) Khuyến khích ứng dụng, phát triển và nhân rộng các giải pháp, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin, học tập, làm việc, sử dụng dịch vụ công và tham gia các hoạt động xã hội.

9. Trợ giúp pháp lý

a) Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định; tăng cường phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan, đơn vị liên quan trong hỗ trợ người khuyết tật.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp trong trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

c) Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý; cung cấp thông tin bằng các hình thức phù hợp, dễ tiếp cận, giúp người khuyết tật biết và sử dụng quyền được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Phát triển các câu lạc bộ, mô hình thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia luyện tập, thi đấu phù hợp với khả năng và nhu cầu.

b) Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật và tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia, phát huy năng khiếu và hòa nhập cộng đồng.

c) Xây dựng môi trường thư viện thân thiện, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và hình thức phục vụ, bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận, khai thác và sử dụng thư viện.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ và cung cấp thông tin dễ tiếp cận về các điểm tham quan, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch và phương tiện giao thông, giúp người khuyết tật chủ động lựa chọn và tham gia các hoạt động du lịch.

đ) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên và các lực lượng liên quan về hỗ trợ người khuyết tật tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; khuyến khích các cơ sở dịch vụ xây dựng môi trường thân thiện, thuận tiện đối với người khuyết tật.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Tăng cường thực hiện chính sách đối với phụ nữ khuyết tật; lồng ghép bình đẳng giới trong các chương trình, kế hoạch về người khuyết tật; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ, tổ chức liên quan trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

b) Hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao kiến thức, kỹ năng, kỹ năng số và khả năng tham gia xã hội; triển khai các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ sinh kế, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; phát triển, đánh giá và nhân rộng các mô hình hỗ trợ phù hợp.

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức của người khuyết tật và các tổ chức xã hội trong hỗ trợ, bảo vệ quyền và thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ khuyết tật.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Huy động, vận động các nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các dụng cụ, thiết bị trợ giúp phù hợp với nhu cầu và dạng khuyết tật.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, gia đình và người khuyết tật về phát hiện nhu cầu, lựa chọn, sử dụng và bảo quản dụng cụ, thiết bị trợ giúp.

c) Phát triển, thí điểm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng; chú trọng hỗ trợ kỹ năng sống, tiếp cận chính sách, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và sinh kế phù hợp.

d) Tăng cường phối hợp giữa gia đình, cộng đồng, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức của người khuyết tật và các đơn vị liên quan trong hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, tham gia bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

13. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên, gia đình và người chăm sóc người khuyết tật về kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ, phục hồi chức năng và kỹ năng sống cho người khuyết tật.

b) Tăng cường năng lực thống kê, cập nhật, quản lý dữ liệu về người khuyết tật và nhu cầu trợ giúp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và cung cấp dịch vụ trợ giúp người khuyết tật.

c) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, chương trình về người khuyết tật; nghiên cứu, trao đổi và vận dụng phù hợp các kinh nghiệm, mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch và ngân sách cấp xã; các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về trợ giúp người khuyết tật thuộc lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì triển khai các nội dung về sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; phát triển phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn phục hồi

chức năng tại nhà; cung cấp dụng cụ trợ giúp; chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản và quản lý, theo dõi sức khỏe người khuyết tật.

c) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên, gia đình và người chăm sóc người khuyết tật; phát triển, nhân rộng mô hình trợ giúp người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

d) Tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục đối với người khuyết tật; phát triển giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục sớm; nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên; rà soát, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục và thực hiện chỉ tiêu về giáo dục người khuyết tật.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về việc làm; tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối người khuyết tật với thị trường lao động.

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố tham mưu UBND Thành phố phân bổ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, trong đó, ưu tiên cho vay đối với người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, xúc tiến thương mại, bồi dưỡng nâng cao năng lực kinh tế tập thể và các mô hình tạo sinh kế phù hợp cho người khuyết tật; phối hợp hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách để phát triển sản xuất, kinh doanh.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm tiếp cận công trình xây dựng và giao thông đối với người khuyết tật; hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về tiếp cận trong xây dựng và giao thông; rà soát, cải tạo, nâng cấp công trình hiện hữu, hệ thống hạ tầng và phương tiện giao thông công cộng theo lộ trình; phối hợp thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về thông tin, truyền thông, công nghệ thông tin và dịch vụ số để tiếp cận đối với người khuyết tật; tăng cường tuyên truyền về quyền và chính sách trợ giúp người khuyết tật; rà soát, cải thiện khả năng tiếp cận của các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích ứng dụng công nghệ, thiết bị hỗ trợ phù hợp với từng dạng khuyết tật.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; tăng cường truyền thông, tập huấn và đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý phù hợp.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao dành cho người khuyết tật; xây dựng, duy trì các câu lạc bộ thể dục, thể thao; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao.

Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động du lịch tiếp cận; tăng cường thông tin về điểm tham quan, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch phù hợp; khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch thân thiện với người khuyết tật.

9. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp thực hiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép nội dung trợ giúp người khuyết tật trong các chương trình, chính sách thuộc lĩnh vực được giao.

11. Công an Thành phố

Phối hợp lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống dịch bệnh, thiên tai và các tình huống khẩn cấp.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố

Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận nguồn vốn để tạo việc làm, phát triển sinh kế, sản xuất, kinh doanh.

13. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật; hướng dẫn, tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận và thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong trợ giúp người khuyết tật; vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ người khuyết tật, nhất là người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp triển khai các hoạt động chăm lo, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; tham gia giám sát,

phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật và Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật; nắm bắt, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị, nhu cầu chính đáng của người khuyết tật và gia đình người khuyết tật đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

15. UBND các xã, phường

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về trợ giúp người khuyết tật phù hợp với tình hình địa phương; bảo đảm kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách và nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện.

b) Rà soát, cập nhật thông tin, nhu cầu trợ giúp của người khuyết tật; hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận chính sách, dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến người khuyết tật, UBND cấp xã có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

c) Phối hợp triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và tình huống khẩn cấp.

16. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện, lồng ghép vào chương trình công tác hằng năm và báo cáo kết quả về Sở Y tế trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Ngân hàng CSXH Thành phố;
- BHXH Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện,
Các phòng: KGVX, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC 1
CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỢ
GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT GIAI ĐOẠN 2026-2030 DO SỞ Y TẾ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội				
1.1	Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tạo chuyển biến trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; chuyển từ tiếp cận “y tế - chăm sóc” sang “xã hội - hòa nhập”; giảm định kiến, kỳ thị, bất bình đẳng và thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật.	Sở Y tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND xã, phường; Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên	Kế hoạch/chương trình và các sản phẩm truyền thông về trợ giúp người khuyết tật; các hoạt động truyền thông được triển khai trên địa bàn Thành phố	Hàng năm
1.2	Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền các quan điểm, mục tiêu của Quyết định số 1190/QĐ-TTg, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép tuyên truyền chính sách, pháp luật về người khuyết tật của Thành phố.	Sở Y tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Báo Hà Nội mới, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; các sở, ngành; UBND xã, phường	Các sản phẩm, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, tài liệu truyền thông về người khuyết tật	Hàng năm

1.3	Tuyên truyền, vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, gia đình và cộng đồng tham gia bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên; UBND xã, phường	Các mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng, nhân rộng	Hàng năm
2	Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng				
2.1	Thực hiện các quy định về xác định mức độ khuyết tật, giám định khuyết tật, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng; hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo quy định.	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội; UBND xã, phường; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Người khuyết tật được tiếp cận, thụ hưởng các chính sách và dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng theo quy định	2026-2030
2.2	Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm khiếm khuyết, khuyết tật, rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, can thiệp sớm; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường; các bệnh viện, cơ sở y tế; các tổ chức liên quan	Trẻ em được sàng lọc, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời; người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp	Hàng năm
2.3	Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ, thiết bị trợ giúp cho người khuyết tật; tăng cường kết nối giữa cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình và cộng đồng.	Sở Y tế	UBND xã, phường; các bệnh viện, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở phục hồi chức năng; các đơn vị liên quan	Mạng lưới dịch vụ được củng cố; người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ phù hợp với nhu cầu	Hàng năm
2.4	Xây dựng, hoàn thiện và triển khai hướng dẫn phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; lập, cập nhật hồ sơ theo dõi sức khỏe và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật tại Trạm Y tế; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và hỗ trợ người khuyết tật.	Sở Y tế	UBND xã, phường; các bệnh viện; Trạm Y tế; các cơ sở trợ giúp xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ	Tài liệu hướng dẫn; hồ sơ theo dõi sức khỏe, nhu cầu phục hồi chức năng; mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng được triển khai, nhân rộng	2026-2030
3	Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng				
3.1	Vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ dụng cụ, thiết bị trợ giúp phù hợp với nhu cầu và dạng khuyết tật như xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết khác.	Sở Y tế	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên; UBND xã, phường; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân	Số người khuyết tật được hỗ trợ dụng cụ, thiết bị trợ giúp phù hợp	Hàng năm

3.2	Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện nhu cầu, sàng lọc, tư vấn lựa chọn, sử dụng và bảo quản dụng cụ, thiết bị trợ giúp cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.	Sở Y tế	UBND xã, phường; các cơ sở y tế; các tổ chức của người khuyết tật	Tài liệu hướng dẫn; cán bộ, gia đình và người khuyết tật được tập huấn	2026-2030
3.3	Phát triển, thí điểm và nhân rộng mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, mô hình hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng; kết nối hỗ trợ y tế, phục hồi chức năng, kỹ năng sống, tiếp cận chính sách, giáo dục, việc làm và sinh kế.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường; các bệnh viện; cơ sở trợ giúp xã hội; tổ chức của người khuyết tật	Các mô hình được thí điểm, đánh giá và nhân rộng; người khuyết tật được hỗ trợ sống độc lập, hòa nhập cộng đồng	2026-2030
4	Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai				
4.1	Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật, gia đình và tổ chức của người khuyết tật về phòng, chống dịch bệnh, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn; cán bộ, người khuyết tật và các lực lượng liên quan được tập huấn	Hằng năm
4.2	Nghiên cứu, đánh giá, hướng dẫn và triển khai mô hình lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận thông tin cảnh báo và hỗ trợ kịp thời trong tình huống khẩn cấp.	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Báo cáo đánh giá; hướng dẫn, mô hình được triển khai phù hợp với điều kiện của Thành phố	2026-2030
5	Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát, đánh giá				
5.1	Xây dựng, cập nhật chương trình, tài liệu, giáo trình đào tạo, tập huấn về chăm sóc, hỗ trợ và phục hồi chức năng cho người khuyết tật phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; các bệnh viện; cơ sở trợ giúp xã hội; UBND xã, phường	Chương trình, tài liệu, giáo trình đào tạo, tập huấn	2026-2030
5.2	Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; gia đình và người chăm sóc người khuyết tật về kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ, phục hồi chức năng và kỹ năng sống cho người khuyết tật.	Sở Y tế	UBND xã, phường; các cơ sở y tế; cơ sở trợ giúp xã hội; các tổ chức của người khuyết tật	Cán bộ, nhân viên, cộng tác viên, gia đình và người chăm sóc được tập huấn	Hằng năm
5.3	Nghiên cứu, đánh giá các mô hình, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về trợ giúp người khuyết tật; lựa chọn, vận dụng các mô hình phù hợp với điều kiện của Hà Nội.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; tổ chức của người khuyết tật	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá; đề xuất mô hình phù hợp	2026-2030

5.4	Tăng cường thống kê, cập nhật, quản lý dữ liệu về người khuyết tật và nhu cầu trợ giúp; nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện phần mềm hoặc giải pháp quản lý thông tin người khuyết tật, kết nối với các hệ thống dữ liệu có liên quan theo quy định.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường; các sở, ngành liên quan	Dữ liệu về người khuyết tật được cập nhật, quản lý; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ	2026-2030
5.5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá; báo cáo hằng năm; sơ kết, tổng kết	Định kỳ, hằng năm

PHỤ LỤC 2
CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT GIAI ĐOẠN 2026-2030 ĐỀ NGHỊ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
VÀ UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội				
1.1	Thiết kế nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; tăng cường sản xuất các sản phẩm truyền thông sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille và các định dạng kỹ thuật số dễ tiếp cận, dễ đọc, dễ hiểu.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức của người khuyết tật	Các sản phẩm truyền thông tiếp cận được với các nhóm người khuyết tật	Hằng năm
2	Trợ giúp giáo dục				
2.1	Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; bảo đảm trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục phù hợp; thực hiện chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; UBND xã, phường	Các chính sách giáo dục đối với người khuyết tật được triển khai; trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục	2026-2030
2.2	Nghiên cứu, xây dựng, phát triển chương trình, học liệu giáo dục hỗ trợ cấp học mầm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường	Chương trình, học liệu giáo dục phù hợp với các dạng khuyết tật	2026-2030

	non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật.				
2.3	Tiếp tục đưa nội dung giáo dục hòa nhập, giáo dục người khuyết tật vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; Sở Y tế; các đơn vị liên quan	Nội dung giáo dục hòa nhập được tích hợp trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng	2026-2030
2.4	Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật về nghiệp vụ giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ em, học sinh khuyết tật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; UBND xã, phường; các cơ sở giáo dục	Tài liệu tập huấn; cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn	2026-2030
2.5	Phát triển các mô hình giáo dục đối với người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng: phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm, giáo dục hòa nhập, giáo dục tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Các mô hình giáo dục phù hợp được triển khai, nhân rộng	2026-2030
2.6	Rà soát, cập nhật và quản lý dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật và nhu cầu hỗ trợ giáo dục; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật được cập nhật, quản lý	2026-2030
3	Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế				
3.1	Rà soát, đánh giá nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật và năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo nghề phù	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; UBND xã, phường; các doanh nghiệp, cơ	Báo cáo thống kê nhu cầu; các chương trình đào tạo nghề phù hợp	2026-2030

	hợp với khả năng của người khuyết tật và nhu cầu thị trường lao động.		sở giáo dục nghề nghiệp		
3.2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ và hình thức; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tổ chức của người khuyết tật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; UBND xã, phường; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Người khuyết tật có nhu cầu, đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, gắn đào tạo với việc làm	2026-2030
3.3	Hỗ trợ phát triển các mô hình sinh kế, khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh phù hợp; khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và các mô hình tạo việc làm có sự tham gia của người khuyết tật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Tài chính; UBND xã, phường; Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố; các tổ chức của người khuyết tật	Các mô hình sinh kế, sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm được hỗ trợ và nhân rộng	2026-2030
3.4	Ưu tiên bố trí, giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho người khuyết tật, thanh niên khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.	Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; UBND xã, phường; Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả giải ngân vốn tín dụng ưu đãi; số người khuyết tật được vay vốn	Hằng năm
4	Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng				
4.1	Tăng cường thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng trong	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường;	Các công trình xây dựng mới bảo đảm điều	2026-2030

	thăm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng.		các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, xây dựng	kiện tiếp cận theo quy định	
4.2	Rà soát, đánh giá và từng bước cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công trình văn hóa, thể thao, nhà chung cư và các công trình thiết yếu hiện hữu, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận và sử dụng.	Sở Xây dựng	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành; UBND xã, phường	Công trình hiện hữu được rà soát; các hạng mục tiếp cận được cải tạo, nâng cấp theo lộ trình	2026-2030
4.3	Xây dựng, phổ biến tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn về thiết kế, xây dựng công trình tiếp cận; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, đơn vị tư vấn, thiết kế, xây dựng và các đối tượng liên quan.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn, tập huấn; cán bộ và các đơn vị liên quan được nâng cao năng lực	2026-2030
5	Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông				
5.1	Rà soát, đánh giá thực trạng khả năng tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật trên địa bàn Thành phố; đề xuất giải pháp giao thông tiếp cận phù hợp.	Sở Xây dựng	Sở Y tế; UBND xã, phường; các đơn vị vận tải	Báo cáo đánh giá; giải pháp giao thông tiếp cận được đề xuất	2026-2030
5.2	Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận; từng bước cải tạo hạ tầng, phương tiện giao thông công cộng bảo đảm người khuyết tật sử dụng an toàn, thuận tiện.	Sở Xây dựng	Công an Thành phố; UBND xã, phường; các đơn vị vận tải	Các công trình, phương tiện giao thông được cải thiện khả năng tiếp cận	Hằng năm

5.3	Tăng cường thông tin, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận, sử dụng giao thông công cộng; thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé và các chính sách hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia giao thông theo quy định.	Sở Xây dựng	Sở Y tế; UBND xã, phường; các đơn vị vận tải	Người khuyết tật được tiếp cận, thụ hưởng chính sách miễn, giảm giá vé theo quy định	Hằng năm
6	Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông				
6.1	Rà soát, cải thiện khả năng tiếp cận của Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến của Thành phố đối với người khuyết tật; tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hỗ trợ phù hợp với từng dạng khuyết tật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến từng bước đáp ứng yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật	2026-2030
6.2	Tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số và các công cụ hỗ trợ cho người khuyết tật; khuyến khích phát triển các hình thức đào tạo, học tập trực tuyến phù hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; UBND xã, phường; các tổ chức của người khuyết tật	Người khuyết tật được hỗ trợ nâng cao kỹ năng số, tiếp cận dịch vụ số	Hằng năm
7	Trợ giúp pháp lý				
7.1	Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; bảo đảm người khuyết tật được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo quy định.	Sở Tư pháp	Sở Y tế; UBND xã, phường; các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý	Người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ khi có yêu cầu	Hằng năm

7.2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp trong trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.	Sở Tư pháp	Sở Y tế; UBND xã, phường; các tổ chức liên quan	Cán bộ, người thực hiện trợ giúp pháp lý được tập huấn	Hằng năm
7.3	Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý; cung cấp thông tin bằng các hình thức dễ tiếp cận đối với từng nhóm người khuyết tật.	Sở Tư pháp	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường	Các sản phẩm truyền thông trợ giúp pháp lý phù hợp với người khuyết tật	Hằng năm
8	Văn hóa, thể thao và du lịch				
8.1	Phát triển, duy trì các câu lạc bộ, mô hình thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia luyện tập, thi đấu phù hợp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND xã, phường; các tổ chức của người khuyết tật	Các câu lạc bộ, mô hình thể thao người khuyết tật được duy trì, phát triển	Hằng năm
8.2	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia, phát huy năng khiếu và hòa nhập cộng đồng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND xã, phường; các tổ chức của người khuyết tật	Người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Hằng năm
8.3	Xây dựng môi trường thư viện thân thiện, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và hình thức phục vụ, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận, khai thác và sử dụng thư viện.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Thư viện công cộng có không gian, tiện ích và sản phẩm phục vụ người khuyết tật	2026-2030
8.4	Phát triển, cung cấp thông tin dễ tiếp cận về điểm tham quan, cơ sở lưu trú, dịch vụ du	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng; Sở Y tế; UBND xã,	Sản phẩm, dịch vụ và thông tin du lịch tiếp cận được tăng cường	2026-2030

	lịch; khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch thân thiện với người khuyết tật.		phường; doanh nghiệp du lịch		
9	Trợ giúp phụ nữ khuyết tật				
9.1	Lồng ghép nội dung bình đẳng giới liên quan đến phụ nữ khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức liên quan về công tác bình đẳng giới đối với phụ nữ khuyết tật.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố; các sở, ngành; UBND xã, phường	Các hoạt động trợ giúp phụ nữ khuyết tật được triển khai, lồng ghép trong các chương trình liên quan	Hằng năm
9.2	Hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao kiến thức, kỹ năng, kỹ năng số, khả năng tham gia xã hội; hỗ trợ sinh kế, việc làm, cải thiện đời sống và phát triển các mô hình hỗ trợ phù hợp.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố; UBND xã, phường	Phụ nữ khuyết tật được hỗ trợ về kỹ năng, sinh kế, việc làm và hòa nhập xã hội	Hằng năm
10	UBND các xã, phường tổ chức thực hiện tại cơ sở				
10.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật vào chương trình công tác của địa phương.	UBND xã, phường	Sở Y tế và các sở, ngành liên quan	Kế hoạch hằng năm của xã, phường được ban hành và triển khai	Hằng năm

10.2	Rà soát, cập nhật thông tin, nhu cầu trợ giúp của người khuyết tật; hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận chính sách, dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến người khuyết tật, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	UBND xã, phường	Sở Y tế; các sở, ngành liên quan; tổ chức của người khuyết tật	Thông tin, nhu cầu trợ giúp được cập nhật; người khuyết tật được kết nối với các dịch vụ phù hợp	Hằng năm
10.3	Phối hợp triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông, hỗ trợ gia đình và người chăm sóc.	UBND xã, phường	Sở Y tế; Trạm Y tế; cơ sở y tế; cơ sở trợ giúp xã hội; tổ chức của người khuyết tật	Các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và hỗ trợ sống độc lập được triển khai	Hằng năm
10.4	Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai và các tình huống khẩn cấp tại địa phương.	UBND xã, phường	Sở Y tế; Công an Thành phố; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị liên quan	Phương án, hoạt động ứng phó có lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật	Hằng năm
10.5	Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, vận động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ người khuyết tật; phát triển các mô hình trợ giúp phù hợp với điều kiện địa phương.	UBND xã, phường	Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên; Sở Y tế; các tổ chức, cá nhân liên quan	Nguồn lực xã hội được huy động; các mô hình hỗ trợ được triển khai	Hằng năm